

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/11/2017

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Lý
2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, Tòa án nhân dân thành phố R mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Bích H** – Sinh năm: 1984

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ – phường A - thành phố R – tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: Tổ dân phố L – phường M - thành phố R – tỉnh Khánh Hòa (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Duy T** - Sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ – phường A - thành phố R – tỉnh Khánh Hòa (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2017, bản tự khai ngày 06 tháng 10 năm 2017, ngày 20/10/2017, nguyên đơn chị Lê Thị Bích H trình bày:

Chị và anh Phạm Duy T tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2014. Đến năm 2015, vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn và được UBND phường A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70/2015, quyển số 01/2015 ngày 17/8/2015. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, thường xuyên cãi vã và anh T thường xuyên đánh đập chị, gây thương tích cho chị. Nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Duy T.

Chị và anh Phạm Duy T có 02 con chung là Phạm Lê V – sinh ngày 10/12/2014 và Phạm Lê O – sinh ngày 25/5/2016. Chị làm nghề điều dưỡng tại bệnh viện R, tổng thu nhập là 5.500.000 đồng/tháng nên có thể chăm sóc con tốt hơn. Hiện tại 02 con chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần chị chăm sóc. Vì những lý do trên, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

* Tại bản tự khai ngày 06/10/2017, biên bản lấy lời khai ngày 13/10/2017, bị đơn anh Phạm Duy T trình bày:

Quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn đúng như chị Lê Thị Bích H trình bày. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã và anh đánh đập chị H. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Lê Thị Bích H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Anh và chị Lê Thị Bích H có 02 con chung là: Phạm Lê V – sinh ngày 10/12/2014 và Phạm Lê O – sinh ngày 25/5/2016. Hiện tại cháu Thành đang ở với anh tại tổ dân phố Đ, phường A; cháu Vi đang ở với chị H tại tổ dân phố Lợi Hòa, phường Cam Lợi, thành phố R. Anh làm nghề nuôi trồng thủy sản tại nhà, thu nhập 5.000.000 đồng/tháng; chị H làm nghề điều dưỡng tại bệnh viện đa khoa R, thường xuyên phải trực tại bệnh viện. Anh có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn chị H. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

* Tại phiên tòa, chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tại phiên tòa:**

Về việc tuân theo pháp luật: Việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ, xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, chị H được ly hôn anh T. Các con chung của

chị H và anh T đều chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Bích H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Phạm Duy T. Do đó, đây là vụ án: “Ly hôn” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân (UBND) phường A, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2015 ngày 17 tháng 8 năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T đều xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thời gian gần đây bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh T thường xuyên mắng chửi, đánh đập chị H, gây thương tích cho chị vào ngày 06/8/2017. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà anh T còn hăm dọa làm cho chị H lo sợ, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Tòa án đã tiến hành xác minh tranh chấp về ly hôn giữa chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T: ngày 06/8/2017, anh T đã có hành vi gây thương tích cho chị H và bị công an phường Ô – R ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “đánh đập, gây thương tích cho thành viên gia đình” theo khoản 1, Điều 49 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Bích H yêu cầu ly hôn anh Phạm Duy T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T có 02 con chung là Phạm Lê V – sinh ngày 10/12/2014 và Phạm Lê O – sinh ngày 25/5/2016.

Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn phải nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Hiện tại, 02 con chung của chị H và anh T chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần có sự quan tâm chăm sóc chu đáo của mẹ. Chị H hiện làm điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa R nên chị sẽ chăm sóc con tốt. Vì vậy, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

02 con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên Tòa án chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Bích H có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con nên không yêu cầu anh Phạm Duy T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H nên Tòa án ghi nhận.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Duy T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Duy T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Bích H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phạm Duy T nên phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H được ly hôn với anh Phạm Duy T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Phạm Lê V – sinh ngày 10/12/2014 và Phạm Lê O – sinh ngày 25/5/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Bích H về việc không yêu cầu anh Phạm Duy T cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Duy T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011898 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Như vậy, chị Lê Thị Bích H đã nộp đủ án phí.

Chị Phạm Lê Thị Bích H, Anh Phạm Duy T có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.R;
- CCTHCDS TP. R;
- UBND phường A;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng